TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tuấn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phan Ngọc Thạch**;
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thân Thị Trang Nhung –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Cẩm N,** sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ 8, ấp 7, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ 8, ấp 7, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn tranh chấp ly hôn, ngày 04/12/2017 và trong quá trình làm việc chị N, anh P trình bày nội dung thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị N và anh P chung sống với nhau vào năm 2009. Đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xác và vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh P. Anh P đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Sinh được 02 người con tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2010 và Huỳnh Thị Cẩm H, sinh ngày 07/01/2015, hiện 02 con chung đang sống chung với chị N. Nay chị N yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý để chị N nuôi 02 con chung và anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N, anh P trình bày không thiếu nợ ai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không để xảy ra vi phạm.

+ Chị Phan Thị Cẩm N là nguyên đơn; anh Huỳnh Tấn P là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh P.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Ghi nhận chị Phan Thị Cẩm N và anh Huỳnh Tấn P tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận anh P đồng ý để chị N trực tiếp nuôi 02 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2010 và Huỳnh Thị Cẩm H, sinh ngày 07/01/2015. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N, anh P trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Chị Phan Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Cẩm N là nguyên đơn, anh Huỳnh Tấn P là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn c ứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh P.

[2] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết chị Phan Thị Cẩm N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn P. Anh Huỳnh Tấn P đồng ý ly hôn với chị N. Xét thấy chị N, anh P tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Anh P đồng ý để chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2010 và Huỳnh Thị Cẩm H, sinh ngày 07/01/2015 là tự nguyện, nên ghi nhận. Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận. Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện, nên ghi nhận.

[6] Về nợ chung: Chị N, anh P trình bày không thiếu nợ ai.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị Cẩm N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Phan Thị Cẩm N và anh Huỳnh Tấn P tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận anh P đồng ý để chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2010 và Huỳnh Thị Cẩm H, sinh ngày 07/01/2015. Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N, anh P trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phan Thị Cẩm N đã nộp tại biên lai thu số 0024998 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Án xử công khai, báo cho chị N, anh P biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Ng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Minh Tuấn